

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 110/2022/HS-ST
Ngày: 14/7/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Long.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

2. Ông Dương Văn Thay.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng — Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: ông Tạ Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST- HS ngày 01/6/2022; Quyết định hoãn phiên toà số 30/2022/QDST-HS ngày 16/6/2022, Thông báo mở lại phiên toà số 56/TB-TA ngày 27/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1979.

ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn c, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, T/p Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 4/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị L, con: Có 02 con sinh năm 2003 và 2005; Theo danh chỉ bản số 00000010 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 28/12/2021 thì bị cáo có 01 tiền án:

- Tại bản án số 65/HSST ngày 15/7/2020, TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 05/02/2021, ra trại về địa phương. Bản án chưa được xóa. Lỗi phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Nhân thân:

- Ngày 22/6/1999, bị UBND thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở giáo dục tại Suối Hai về hành vi “Trộm cắp tài sản” với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 26/5/2000, chấp hành xong.

- Ngày 18/10/2009, bị UBND huyện Sóc Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm GDLĐHN thanh niên Hà Nội số VI với thời hạn là 24 tháng và áp dụng biện pháp quản lý sau sau cai nghiện ma túy thời hạn 24 tháng, đến ngày 18/10/2013, chấp hành xong.

- Ngày 23/02/2017, TAND huyện Sóc Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 12/4/2019, chấp hành xong.

- Tại bản án số 73/HSST ngày 26/8/1997, TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích).

- Tại bản án số 57/HSST ngày 27/12/2000, TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1999.

ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn X, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, T/p Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Thị T; Vợ, con: Chưa có; Theo danh chỉ bản số 000000168 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 08/02/2022 thì bị cáo có 04 tiền án.

Tiền án:

- Tại bản án số 17/2018/HSST ngày 09/3/2018, TAND huyện Mê Linh, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 49/2018/HSST ngày 27/4/2018, TAND huyện Sóc Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 17/2018/HSST ngày 09/3/2018 của TAND huyện Mê Linh, Hà Nội, buộc chấp hành chung hình phạt là 19 tháng tù.

- Tại bản án số 75/2018/HSST ngày 14/6/2018, TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 49/2018/HSST ngày 27/4/2018 của TAND huyện Sóc Sơn, buộc chấp hành chung hình phạt là 31 tháng tù.

- Tại bản án số 109/2018/HSST ngày 31/7/2018, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 75/2018/HSST ngày 14/6/2018 của TAND huyện Yên Phong, Bắc Ninh,

buộc chấp hành chung hình phạt là 43 tháng tù. Đến ngày 14/4/2021, chấp hành xong bản án. Bản án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Sơn, sinh ngày 24/4/2002.

(Tên gọi khác: Quân)

ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, T/p Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Văn Cảnh và bà Nguyễn Thị Thu; Vợ, con: Chưa có; Theo danh chỉ bản số 0000000144 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 15/12/2021 thì bị cáo có 01 tiền án, chưa có tiền sự.

Tại bản án hình sự số 112/HSST ngày 28/8/2020, TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 31/5/2021, chấp hành xong hình phạt về địa phương. Bản án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị can hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Có mặt tại phiên toà.

+ Người bị hại:

- Anh **Trương Văn Hoà**- sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, T/p Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc**- sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, T/p Hà Nội.

(Vắng mặt anh Hoà, chị Ngọc)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 00 giờ ngày 16/11/2021, S, sinh năm 2002, trú tại thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội điều khiển xe máy Exciter màu đen (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn D, sinh năm 1979, trú tại: thôn Cả, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và Nguyễn Văn B, sinh năm 1999, trú tại thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đi trộm cắp tài sản. Khi đi D mang theo 01 kim thủy lực, B mang theo 01 vạm phá khóa. Sơn điều khiển xe máy chở Dũng, Bình đi đến khu vực thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì phát hiện gia đình anh Trương Văn Hoà, sinh năm 1985 và chị

Nguyễn Thị Nc, sinh năm 1991 có xe máy để ở sân nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sơn dừng xe, đứng cạnh giới còn D, B đi bộ vào cổng quan sát thấy trong sân có 03 xe máy. Bình kiểm tra cửa cổng không khóa nên kéo chốt mở cửa rồi đi vào bên trong dắt 01 xe máy Honda Wave màu xanh bạc, BKS 29S6 - 313.78 ra ngoài cổng giao cho D dắt ra ngoài đợi. B quay lại tiếp tục dắt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS 29S6 - 038.81 ra ngoài rồi Sơn điều khiển xe máy Exciter, D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29S6 -313.78, B điều khiển xe máy Honda Wave BKS 29S6 - 038.81 đem về nhà D cất giấu. Sau đó, Sơn chở B về nhà.

Đối với 02 chiếc xe máy trộm cắp được, quá trình điều tra Dũng khai: Vào khoảng 07 giờ ngày 16/11/2021, D mang chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS 29S6 - 038.81 bán cho Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979, trú tại thôn Xuân Lai, Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và Nguyễn Hữu Toán, sinh năm 1985, trú tại Xuân Lai, Xuân Thu, Sóc Sơn, Hà Nội với giá 3.000.000 đồng. Còn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS 29S6 - 313.78, D bán cho một người nam giới không quen biết ở khu vực tỉnh Bắc Giang với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, D không chia tiền cho Bình, Sơn mà sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 255/KL-HĐ ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh bạc, BKS 29S6 - 313.78, tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 5.100.000 đồng; 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen bạc, BKS 29S6 - 03881, tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 3.500.000 đồng.

Ngày 22/12/2021, Nguyễn Văn D đã đến Công an huyện Sóc Sơn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình anh Trương Văn H yêu cầu các bị can phải bồi thường trị giá 02 chiếc xe máy theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sóc Sơn.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe máy Yamaha Exciter màu đen (không rõ biển số xe) là phương tiện Sơn sử dụng để chở Dũng, Bình đi phạm tội Sơn mua không rõ nguồn gốc nhưng sau đó Sơn đã bán lại cho một người không quen biết do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn không truy thu được; Đối với 01 vạm phá khóa bằng kim loại, B khai mua tại một cửa hàng cơ khí sau đó bị thất lạc; Đối với 01 kim thủy lực, D khai mua để sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản, sau khi gây án D đã vứt đi không nhớ vị trí; Đối với 01 xe máy Honda Wave, màu đỏ đen bạc, BKS 29S6 - 038.81 và chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh bạc, BKS 29S6 - 313.78 hiện chưa thu giữ được.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản phạm tội của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu T: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã nhiều lần triệu tập Trang, Toán lên làm việc nhưng Trang, Toán vắng mặt tại địa phương. Hiện ngoài lời khai của Dũng về việc bán cho Trang, Toán chiếc xe máy Honda Wave, màu đỏ đen

bạc, BKS 29S6 - 038.81 thì không còn tài liệu nào khác chứng minh. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã ra thông báo truy tìm và ra Quyết định tách vụ án hình sự về hành vi liên quan của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu T để tiếp tục củng cố tài liệu, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với người nam giới ở khu vực tỉnh Bắc Giang đã mua chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh bạc, BKS 29S6 - 313.78: Do D không biết nhân thân cụ thể của người này nên không có cơ sở để Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn làm rõ.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai người bị hại, Kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, điểm h (tái phạm) Khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Văn D. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn D từ 18 đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 22/12/2021

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm) Khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Văn B. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn B, từ 18 đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm) Khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Văn S. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn S từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106, 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị về dân sự:

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền bán xe 6.000.000đ để buộc bồi thường cho anh H, chị Ngọc; Buộc ba bị cáo liên đới bồi thường cho anh H chị N số tiền còn lại là 2.600.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo là 867.000đ (làm tròn số).

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn S của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại tố cáo trong quá trình tố tụng. Do vậy, các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Từ đó có đủ cơ sở xác định:

khoảng 00 giờ ngày 16/11/2021, S đến nhà Nguyễn Văn B sau đó đi cùng B đến nhà Nguyễn Văn D rủ nhau đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Sơn điều khiển xe máy Exciter màu đen (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B đi trộm cắp tài sản. Khi đi D mang theo 01 kim thủy lực, B mang theo 01 vạm phá khóa. Sơn điều khiển xe máy chở D, Bình đi đến khu vực thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì phát hiện gia đình anh Trương Văn Hòa, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 có xe máy để ở sân nên nảy sinh ý định trộm cắp. S dừng xe, đứng canh giới còn D, B đi bộ vào cổng quan sát thấy trong sân có 03 xe máy. B kiểm tra cửa cổng không khóa nên kéo chốt mở cửa rồi đi vào bên trong dắt 01 xe máy Honda Wave màu xanh bạc, BKS 29S6 - 313.78 ra ngoài cổng giao cho D dắt ra ngoài đợi. B quay lại tiếp tục dắt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS 29S6 - 038.81 ra ngoài rồi Sơn điều khiển xe máy Exciter, D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29S6 -313.78, B điều khiển xe máy Honda Wave BKS 29S6 - 038.81 đem về nhà D cất giấu. Sau đó, Sơn chở B về nhà. Đối với 02 chiếc xe máy trộm cắp được, Dũng khai: Vào khoảng 07 giờ ngày 16/11/2021, D mang chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS 29S6 - 038.81 bán cho Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979, trú tại thôn Xuân Lai, Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và Nguyễn Hữu Toán, sinh năm 1985, trú tại Xuân Lai, Xuân Thu, Sóc Sơn, Hà Nội với giá 3.000.000 đồng. Còn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS 29S6 - 313.78, D bán cho một người nam giới không quen biết ở khu vực tỉnh Bắc Giang với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, D không chia tiền cho Bình, Sơn mà sử

dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 22/12/2021, Nguyễn Văn D đã đến Công an huyện Sóc Sơn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 255/KL-HĐ ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh bạc, BKS 29S6 - 313.78, tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 5.100.000 đồng; 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen bạc, BKS 29S6 - 03881, tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 3.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 BLHS, điều khoản này quy định hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng theo Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cá trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân đã được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu sài mà không phải lao động, coi thường pháp luật nên đã cố tình phạm tội làm cho tình hình trị an thêm phức tạp. Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội trộm cắp đã và đang diễn ra thường xuyên trên thực tế hiện nay. Vụ án có đồng phạm tuy nhiên chỉ là giản đơn mà không phải phạm tội có tổ chức. Xét vai trò cá thể hóa trách nhiệm từng bị cáo trong vụ án thì không xác định được ai là người khởi xướng do các bị cáo đều không thừa nhận ai là người khởi xướng mà chỉ xác định cùng nhau đi trộm cắp tài sản nên cả ba bị cáo đều phải chịu trách nhiệm ngang nhau.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét vai trò của từng bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo được xác định khai báo có mức độ, chưa thực sự thành khẩn, ăn năn hối cải, tuy nhiên vẫn cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng ở mức độ. Bản thân các bị cáo đều đã có nhiều tiền án tiền sự, bị cáo Dững có 03 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 1999 và 2009 và 2017, 03 tiền án bị xét xử cùng về tội trộm cắp tài sản vào các năm 1997 và 2000 và 2020, ngoài ra còn có một lần phạm tội đang trong thời gian chuẩn bị xét xử; Bị cáo B cũng có 04 tiền án cùng về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo S cũng đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 112/HSST ngày 28/8/2020 và bị xử phạt tù giam nhưng vẫn coi thường pháp luật, ngoài lần phạm tội này còn bị TAND huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xét xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 19/HSST ngày 22/02/2022 và 52/HSPT ngày 26/4/2022, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên sẽ được tổng hợp hình phạt trong bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành. Tất cả các bị cáo đều thể hiện có nhân thân rất xấu, các bị cáo sau khi ra trại thời gian ngắn lại phạm tội khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS. Các xe máy bị trộm cắp được đều không thể thu hồi, các bị cáo cũng không bồi thường thiệt hại, khắc

phục hậu quả cho bị hại nào vì vậy phải xử các bị cáo mức án tù có thời hạn nghiêm khắc để giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng và phần bồi thường dân sự:

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe máy Yamaha Exciter màu đen (không rõ biển số xe) là phương tiện S sử dụng để chở D, B đi phạm tội Sơn mua không rõ nguồn gốc nhưng sau đó S đã bán lại cho một người không quen biết do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn không truy thu được; Đối với 01 vạm phá khóa bằng kim loại, B khai mua tại một cửa hàng cơ khí sau đó bị thất lạc; Đối với 01 kim thủy lực, D khai mua để sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản, sau khi gây án D đã vứt đi không nhớ vị trí nên không thu giữ được.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản phạm tội của Nguyễn Ngọc Trang và Nguyễn Hữu Toán: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã nhiều lần triệu tập Trang, Toán lên làm việc nhưng Trang, Toán vắng mặt tại địa phương. Hiện ngoài lời khai của Dũng về việc bán cho Trang, Toán chiếc xe máy Honda Wave, màu đỏ đen bạc, BKS 29S6 - 038.81 thì không còn tài liệu nào khác chứng minh. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã ra thông báo truy tìm và ra Quyết định tách vụ án hình sự về hành vi liên quan của Nguyễn Ngọc Trang và Nguyễn Hữu Toán để tiếp tục củng cố tài liệu, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với người nam giới ở khu vực tỉnh Bắc Giang đã mua chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh bạc, BKS 29S6 - 313.78: Do D không biết nhân thân cụ thể của người này nên không có cơ sở để Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn làm rõ nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình anh Trương Văn H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá 02 chiếc xe máy theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Sóc Sơn.

Cả hai xe máy của vợ chồng anh Hoà bị trộm cắp đều bị bán và không thu hồi được nên xác định các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tổng số tiền phải bồi thường là 8.600.000đ. Bị cáo D bán 02 chiếc xe trộm cắp được 6.000.000đ và ăn tiêu hết vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho bị hại, số tiền còn lại cả ba bị cáo phải liên đới bồi thường, cụ thể kỹ phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 867.000đ (làm tròn số).

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 173 BLHS 2015 có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 05.000.000đ đến 50.000.000đ. Theo kết quả điều tra xác minh thì các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền có nghĩa vụ phải bồi thường.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Dũng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Bình.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Sơn.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- **Xử phạt: Nguyễn Văn D 18** (mười tám) tháng tù về tội **Trộm cắp tài sản**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2021.

- **Xử phạt: Nguyễn Văn B 18** (mười tám) tháng tù về tội **Trộm cắp tài sản**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Xử phạt: Nguyễn Văn S 18** (mười tám) tháng tù về tội **Trộm cắp tài sản**. Tổng hợp hình phạt **30** tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 52/2022/HSPT ngày 26/4/2022 của TAND tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **48** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 04/12/2021 của bản án số 52/2022/HSPT ngày 26/4/2022.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 586, Điều 589, Điều 468 Bộ luật dân sự: - Buộc bị cáo **Nguyễn Văn D** phải bồi thường số tiền 6.867.000đ, **Nguyễn Văn B** và **Nguyễn Văn S** mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 867.000đ cho anh Trương Văn H và chị Nguyễn Thị N.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 106, 136; Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn D còn phải chịu 343.000đ, bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn B mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- Lưu: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Hải